TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 171/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/5/2018
V/v tranh chấp: " Ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thái Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hoàng.

2. Bà Võ Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam *tham gia phiên toà:* Bà Đinh Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1968. (có mặt)

Nơi cư trú: Số 28, đường số 02, thôn Vân L, xã Điện Q, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Ông Đoàn Ngọc T – Sinh năm 1967. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 28, đường số 02, thôn Vân L, xã Điện Q, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

1.Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị H và ông Đoàn Ngọc T kết hôn với nhau vào ngày 24 tháng 01 năm 1988, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện Q, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Quá trình chung sống hạnh phúc, vợ chồng đã sinh được một con chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Đoàn Ngọc T thường xuyên rượu chè và ghen tuông vô cớ. Sau khi cưới vợ chồng bà H vào thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1996 để làm ăn, sinh sống. Tháng 5/ 2017 đến nay Bà H và ông T sống ly thân. Bà H sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh, còn ông Đoàn Ngọc T về sống ở quê nhà tại xã Điện Q, thị xã Điện B. Từ khi ông T ghen tuông thì vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cải vả nhau.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên bà Nguyễn Thị H làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Ngọc T.

2. Về con chung: Có 01 con chung.

- Đoàn Ngọc B - Sinh ngày 16/8/1988.(đã trưởng thành, có gia đình riêng)

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận tự giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Ngoài yêu cầu trên bà H không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Đoàn Ngọc T không có mặt tại phiên toà. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ông Đoàn Ngọc T trình bày:

Về thời gian đăng ký kết hôn và địa điểm đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà H khai là đúng. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 29 năm tại thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng giữa năm 2017 thì ông T về sống tại quê nhà xã Điện Q, thị xã Điện B. Những lời khai của bà H là không đúng. Ông T có tật hay uống rượu và chỉ ghen tuông vô cớ chứ vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Ông T có bàn bạc với bà H về quê chung sống nhưng bà H không chịu nghe nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay. Xét thấy, vợ chồng không có mâu thuẫn gì nên ông T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Về con chung: Có 01 con chung. Đoàn Ngọc B - Sinh ngày 16/8/1988.(đã trưởng thành và có gia đình riêng).

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ngoài ra, ông Đoàn Ngọc T không có ý kiến gì khác.

Sau khi toà án thụ lý vụ án, đã tiến hành các thủ tục theo quy định của BLTTDS, triệu tập đương sự thì ông Đoàn Ngọc T chấp hành giấy triệu tập. Sau đó, ông không chấp hành các giấy triệu tập của Tòa án mặc dù đã được tống đạt giấy tờ hợp lệ. Toà án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì xác định ông T vẫn đang sinh sống, làm việc, có hộ khẩu thường trú tại thôn Vân L, xã Điện Q, thị xã Điện B

nhưng cố tình trốn tránh, không chấp hành giấy triệu tập cũng như các giấy tờ khác của Toà án gởi cho ông Thái.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập cũng như các quy định khác của pháp luật. VKS đề nghị HĐXX áp dụng Điều 28, 35, 39 của BLTTDS; các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Đoàn Ngọc T. Đây là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 BLTTDS. Thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về tố tụng: Ông Đoàn Ngọc T không chấp hành giấy triệu tập, Toà án đã tiến hành lập thủ tục niêm yết theo quy định tại điều 179 của BLTTDS nhưng ông Đoàn Ngọc T vẫn không đến Toà án. Căn cứ vào Điều 227 của BLTTDS Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đoàn Ngọc T.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Đoàn Ngọc T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã có 01 con chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thẩn theo lời khai của bà H là do ông Đoàn Ngọc T thường xuyên rượu chè và ghen tuông vô cớ. Sau khi cưới vợ chồng bà H vào thành phố Hồ Chí Minh từ năm 1996 để làm ăn, sinh sống. Tháng 5/ 2017 đến nay Bà H và ông T sống ly thân. Bà H sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh, còn ông Đoàn Ngọc T về sống ở quê nhà tại xã Điện Q, thị xã Điện B. Từ khi ông T ghen tuông thì vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cải vả nhau.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Nguyễn Thị H làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Ngọc T.

Ông Đoàn Ngọc T thì cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, ông T có tật hay uống rượu và ghen tuông vô cớ. Nay bà Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn thì ông Đoàn Ngọc T không đồng ý vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì.

HĐXX xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài nhiều năm. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2017 đến nay. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy ông Đoàn Ngọc T có mặt tại địa phương nhưng

không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Không đến Tòa án trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật. Như vậy, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Đoàn Ngọc T là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà H và ông T có 01 con chung.

- Đoàn Ngọc B - Sinh ngày 16/8/1988. (đã trưởng thành, có gia đình riêng).

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận giải quyết. Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí:Căn cứ điều 147 của BLTTDS; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì *các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Đoàn Ngọc T.

2. Về con chung: Bà H và ông T có một con chung:

- Đoàn Ngọc B - Sinh ngày 16/8/1988.(đã trưởng thành, có gia đình riêng).

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuân giải quyết. Về nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008882 ngày 28/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- Toà án Tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Các đương sự;
- THADS thị xã;
- UBND xã Điện Q;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Điền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hoàng **Võ Thị Lan** **Thái Điền**

<u>Nơi nhận</u>
- Toà án Tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Các đương sự;
- THADS thị xã;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã Điện Quang;
- Lưu hồ sơ.

Thái Điền

Nơi nhận
- Toà án Tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Các đương sự;
- THADS thị xã;
- UBND phường Điện Ngọc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Điền